

Một số biện pháp thúc đẩy sinh viên ngành Điều dưỡng tích cực học tiếng Anh chuyên ngành

Phạm Thị Quỳnh Nga*

*ThS. Trường Cao đẳng Y tế Hưng Yên

Received: 05/6/2024; Accepted: 14/6/2024; Published: 26/6/2024

Abstract: Improving the quality of English learning for students in general and Nursing students in particular is a matter of interest for educational administrators and lecturers. To help Nursing students actively engage in learning English, it is necessary to identify the influencing factors and implement appropriate measures to encourage their active participation. Nursing students need to learn English not only to meet graduation requirements but also to use English as a means to access scientific and technological knowledge, thereby enhancing their professional skills and job performance.

Keywords: Learning measures, active engagement, Nursing students, specialized English

1. Đặt vấn đề

Trong xã hội ngày nay, tiếng Anh có một vai trò vô cùng quan trọng, là cầu nối liên kết các mối quan hệ xã hội, liên kết cộng đồng, quốc gia. Tiếng Anh trở thành thông dụng và là ngôn ngữ toàn cầu. Bất kỳ ngành nghề nào đều cũng cần đến tiếng Anh như một công cụ trong giao tiếp, phát triển nghề nghiệp và mở rộng quan hệ xã hội. Hiện nay đất nước ta đang ở giai đoạn thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, hội nhập với cộng đồng quốc tế về kinh tế - chính trị, văn hóa. Vì vậy, nhu cầu nhân lực thông thạo tiếng Anh là một nhu cầu cấp thiết đối với xã hội và bất kỳ ngành nào, đặc biệt cần quan tâm đến sinh viên - “nguồn nhân lực chất lượng cao của đất nước”.

Thực tế cho thấy, sinh viên ngành điều dưỡng giỏi tiếng Anh, sử dụng thành thạo trong giao tiếp thì sẽ dễ dàng và thuận lợi trong việc tiếp cận cũng như nắm bắt kiến thức từ các nguồn tài liệu, mở ra những cơ hội làm việc ở trong nước, ngoài nước và du học nâng cao trình độ chuyên môn, tiếp cận với các nền y học hiện đại, tiên tiến trên thế giới.

Ngày nay, yêu cầu về sử dụng tiếng nước ngoài đối với nhân lực tại các công sở, tập đoàn, nhà máy sản xuất là rất nhiều. Do đó, xu hướng nhiều trường đại học và cao đẳng đã và đang yêu cầu chuẩn đầu ra ngày càng cao như bậc 2, 3 theo khung năng lực Châu Âu, tiếng Anh quốc tế như TOEIC, IELTS, TOEFL.... Nhưng việc học tiếng Anh của sinh viên ngành y nói chung và các sinh viên ngành điều dưỡng nói riêng sau khi tốt nghiệp có thành thạo sử dụng tiếng Anh như một phương tiện giao tiếp, công cụ làm việc hay không? Những nguyên nhân ảnh hưởng và làm thế nào để thúc đẩy sinh viên ngành

điều dưỡng tích cực học tiếng Anh? Đây là mối quan tâm hàng đầu của các cơ sở giáo dục, các nhà quản lý giáo dục, các giảng viên tiếng Anh cũng như sinh viên ngành điều dưỡng.

2. Một số biện pháp thúc đẩy sinh viên ngành điều dưỡng tích cực học tiếng Anh

2.1. Những nguyên nhân cơ bản ảnh hưởng đến sinh viên ngành điều dưỡng khi học tiếng Anh

Hiện nay, khả năng sử dụng tiếng Anh của đa số sinh viên ngành điều dưỡng sau khi tốt nghiệp chưa đáp ứng được những yêu cầu của thực tế công tác tại các cơ sở y tế cũng như sự hội nhập Quốc tế khi tham gia vào các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, xuất khẩu lao động hoặc du học. Có nhiều nguyên nhân tạo ra các hạn chế về khả năng sử dụng tiếng Anh của sinh viên ngành điều dưỡng, có thể chỉ ra những nguyên nhân cơ bản sau đây:

- *Nguyên nhân chủ quan:* Nguyên nhân chủ quan đến từ việc, sinh viên chưa xác định được đúng đắn mục tiêu học tiếng Anh. Các em chỉ học để đủ điều kiện qua môn học, chưa đầu tư thời gian vào học tiếng Anh. Nhiều sinh viên còn tâm lý sợ học tiếng Anh. Nội dung và phương pháp giảng dạy tiếng Anh còn khô cứng, không tạo được sự hấp dẫn khiến cho sinh viên có thái độ học vì trách nhiệm, chưa thực sự nhiệt tình học tập. Chính vì vậy, người giảng viên cần giúp các em nhận thức và xác định học tiếng Anh là công cụ để phát triển bản thân, mở ra nhiều cơ hội tốt cho xin việc và phát triển chuyên môn ở tương lai. Học tiếng Anh vì mục tiêu tự thân, tốt cho nghề nghiệp trong tương lai. Từ những vấn đề trên, giảng viên phải không ngừng đổi mới phương pháp và cách thức dạy sáng tạo để kích thích hứng thú học tiếng Anh ở sinh viên.

- *Nguyên nhân khách quan:* Phần lớn sinh viên đến từ các vùng nông thôn nên việc dạy và học tiếng Anh ở trường phổ thông ít được quan tâm. Đa số sinh viên học trên lớp, không tự học thêm tại nhà. Đặc biệt, ít sinh viên có cơ hội học tiếng Anh với người nước ngoài. Quá trình sử dụng tiếng Anh chủ yếu với thầy cô giáo, bạn học trong lớp, dẫn đến sự thiếu tự tin trong giao tiếp với người bản ngữ, không vận dụng được nhiều tiếng Anh vào học chuyên ngành nên trình độ tiếng Anh thấp.

Mặc dù tiếng Anh là môn học bắt buộc ở cấp học phổ thông nhưng trình độ tiếng Anh của tân sinh viên ngành điều dưỡng khi mới vào trường vẫn còn rất yếu. Như vậy, lượng kiến thức tiếng Anh mà các em tích lũy được ở phổ thông không theo kịp được với yêu cầu về tiếng Anh khi học ở chuyên nghiệp và bậc đại học. Sự thiếu hụt, lỗ hổng kiến thức tiếng Anh của sinh viên thật sự đáng báo động. Các kỹ năng ngôn ngữ của sinh viên còn rất hạn chế, đặc biệt là các kỹ năng nghe, nói. Khả năng nghe và nắm bắt thông tin của đại đa số các sinh viên là dưới mức trung bình. Kết quả học tiếng Anh không cao, có phải do sinh viên không thích học hay phương pháp giảng dạy chưa giúp sinh viên học tốt hơn? Vậy có những biện pháp nào có thể giải quyết tốt nhằm cải thiện các tình trạng trên?

2.2. Một số biện pháp thúc đẩy sinh viên ngành điều dưỡng tích cực học tiếng Anh

Nhiệm vụ đổi mới toàn diện việc dạy và học tiếng Anh chính là nâng cao khả năng nghe, nói, đọc viết theo chuẩn chung Châu Âu, giúp người học, người làm việc sử dụng tiếng Anh một cách độc lập, tự tin trong giao tiếp, làm việc trong môi trường hội nhập toàn cầu, đa văn hóa, phục vụ công cuộc xây dựng và phát triển đất nước ngày một văn minh, hiện đại. Để đạt được các yêu cầu trên, các cơ sở giáo dục đào tạo ngành điều dưỡng cần phải thực hiện một số biện pháp nhằm thúc đẩy sinh viên ngành điều dưỡng tích cực học tiếng Anh dưới đây:

- *Một là, xác định rõ mục tiêu học tiếng Anh:* Trong những việc phải làm để thu hút sinh viên tích cực thì trước hết giảng viên phải giúp họ nhận thức xác định rõ mục tiêu học tập theo từng học kì, từng năm học. Khi xác định được mục tiêu, sinh viên sẽ có động cơ học tập, nỗ lực phấn đấu, kiên trì học tập tiếng Anh vì ngày mai lập nghiệp. Giảng viên luôn khuyến khích, hỗ trợ kịp thời, tạo hứng thú ở sinh viên.

- *Hai là, dùng những tình huống, trải nghiệm*

sắm vai: Giảng viên đưa sinh viên vào các tình huống giao tiếp giả định, sắm vai thành các nhân vật có liên quan đến nghề nghiệp như tình huống nhân viên điều dưỡng giao tiếp và chăm sóc cho bệnh nhân là người nước ngoài để sinh viên được phát huy khả năng ứng phó trong giao tiếp.

- *Ba là, sử dụng các phương tiện trực quan:* Sử dụng máy chiếu, băng video để hỗ trợ giảng dạy. Mục đích việc dùng các phương tiện nghe nhìn là làm cho bài giảng sinh động hơn, tiết kiệm thời gian viết bảng để giành thời gian cho giảng viên giải thích, cho sinh viên đặt câu hỏi và thảo luận.

- *Bốn là, tăng cường làm việc nhóm và thảo luận:* Giảng viên phân chia chủ đề học theo nhóm, theo cặp để sinh viên có điều kiện tương tác, phát huy kỹ năng làm việc theo nhóm, hỗ trợ nhau về công việc. Tổ chức các buổi thuyết trình nhóm bằng tiếng Anh, tổ chức các câu lạc bộ tiếng Anh cấp khoa và cấp trường để sinh viên thể hiện được khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh về nội dung chuyên ngành đang được học. Các buổi thảo luận có thể là một nhóm nhỏ từ 2-4, 4-6 người thảo luận về một vấn đề trong khi những người còn lại ngồi nghe.

- *Năm là, tăng cường khuyến khích sinh viên chia sẻ:* Giảng viên khuyến khích sinh viên tích cực đưa ra suy nghĩ của mình, chia sẻ tình huống có liên quan đến bản thân đã trải nghiệm. Khuyến khích sinh viên nói nhiều hơn để tích cực học từ mới, tăng số lượng từ vựng nhiều hơn trong quá trình học trên lớp. Trên cơ sở các phương hướng này, giảng viên hướng dẫn cho sinh viên cách đọc, cách lựa chọn thông tin, tài liệu sách báo để đọc, giáo dục sinh viên thái độ đọc, phương pháp đọc và làm việc với tài liệu, cách ghi chép khi đọc.

- *Sáu là, bồi dưỡng hứng thú học tập cho sinh viên:* Để tạo hứng thú cho sinh viên, giảng viên cần kịp thời động viên khích lệ và đồng cảm với sinh viên, có khả năng tổ chức quá trình dạy học nhẹ nhàng, tự nhiên không gây căng thẳng trong giờ học. Tạo ra nhiều chủ đề học tập, trải nghiệm thực tế mang lại cho các em niềm vui, nâng cao ý thức học tập và rèn luyện nhiều hơn các kỹ năng sử dụng tiếng Anh, mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp bằng tiếng Anh.

- *Bảy là, không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy:* Giảng viên luôn xác định việc đổi mới phương pháp dạy và học tiếng Anh là yếu tố cốt lõi để thúc đẩy sinh viên tích cực học tiếng Anh. Cho nên có thể ứng dụng nhiều các thức dạy phong phú và linh hoạt như dạy học qua dự án, học thông qua hành

động, học qua trải nghiệm. Giảng viên có thể nêu ý tưởng, nhiệm vụ, hướng dẫn chọn lựa các khái niệm, các phương pháp, công cụ đánh giá... tìm cách đặt ra cho sinh viên các nhiệm vụ phải giải quyết để họ suy nghĩ, tìm lý thuyết, phương pháp phù hợp... tích cực tìm kiếm thông tin, tự trải nghiệm... và học các kỹ năng đánh giá cách suy nghĩ của bản thân.

3. Kết luận

Để sinh viên ngành điều dưỡng tích cực học tiếng Anh là một công việc không hề đơn giản chút nào. Những yêu cầu ngày một cao về trình độ tiếng Anh, việc thay đổi một thói quen học ngoại ngữ của sinh viên ngành điều dưỡng là một thách thức đối với giảng viên và áp lực lớn đối với sinh viên. Như vậy, cần phải có sự hợp tác chặt chẽ giữa người dạy và người học. Để có động cơ tích cực học tập tiếng Anh, với sự hỗ trợ, tư vấn của giảng viên, người học phải tự ý thức được rằng học tiếng Anh trước hết là cho bản thân mình và phải biết hướng vào phát triển bản thân để có thể áp dụng những kiến thức tiếng Anh thu

được ở trường học vào công việc và quá trình học tập trong suốt cuộc đời của họ. Giảng viên tiếng Anh cần không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, giành nhiều thời gian, công sức để đổi mới phương pháp giảng dạy. Nhà trường tạo điều kiện giao lưu quốc tế cho giảng viên có cơ hội trau dồi, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, có cơ chế để thu hút giảng viên tiếng Anh yên tâm tận tụy với công việc giảng dạy thì việc thực hiện các biện pháp như nêu trên là hoàn toàn khả thi.

Tài liệu tham khảo

1. Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường (2014), *Lí luận dạy học hiện đại, cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
2. Wilkins, David A (1972). *Linguistics in Language Teaching*, Cambridge, MA: MIT Press.
3. Micheal F. Graves (2006), *Learning & Instruction*, New York: Teachers. College Press.
4. Hồ Ngọc Đại, (2012), *Tâm lý học dạy học*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.

Mô hình dạy học hybrid.....(tiếp theo trang 85)

Sự chuẩn bị và hỗ trợ từ nhà trường là yếu tố không thể thiếu. Cần có các chương trình đào tạo cho người dạy và học sinh để sử dụng thành thạo ClassIn và các công cụ hỗ trợ khác, cùng với đội ngũ hỗ trợ kỹ thuật để giải quyết các vấn đề phát sinh.

Cuối cùng, chuyển đổi sang mô hình hybrid cũng đòi hỏi **sự thích nghi và thay đổi văn hóa học tập**. Cả người dạy và người học cần thích nghi với văn hóa học tập mới, nơi công nghệ đóng vai trò quan trọng. Đảm bảo người học duy trì động lực học tập trong cả môi trường trực tuyến và trực tiếp cũng là một thách thức cần được giải quyết

3. Kết luận

Việc sử dụng ClassIn trong mô hình dạy học Hybrid có thể thúc đẩy sự tham gia và cho phép nhiều người học tham gia vào lớp học hơn, không còn bị rào cản về vị trí địa lý, những người học tham gia từ xa vẫn có thể hòa nhập tốt hơn với những người học hiện đang có mặt tại lớp học trực tiếp; nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức cần được giải quyết. Bằng cách đào tạo kỹ năng công nghệ, đảm bảo kết nối internet và thiết bị phù hợp, quản lý lớp học hiệu quả, đánh giá công bằng, chuẩn bị và hỗ trợ từ phía nhà trường, cũng như thích nghi với văn hóa học tập mới, chúng ta có thể tối ưu hóa việc sử dụng ClassIn trong dạy học Hybrid và có thể nâng cao tính đa dạng trong

lớp học, cung cấp quan điểm mới và mở rộng kinh nghiệm về phương pháp giảng dạy cho người dạy cũng như cách thức học tập mới cho người học. Tuy nhiên, trong tương lai cần tập trung vào việc đánh giá tác động dài hạn của việc sử dụng ClassIn trong giảng dạy với mô hình Hybrid để tối ưu hóa hiệu quả giáo dục và đảm bảo chất lượng giáo dục tốt nhất.

Lời cảm ơn: *Nghiên cứu này cũng được tài trợ bởi Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh trong thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, mã số: TX2024-16-01.*

Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Huy Hoàng (2012). Ứng dụng Tin học trong dạy học Vật lý. Hà Nội: NXBGDVN.
- [2] Siemens, G. (2004). *Elearnspace. Connectivism: A learning theory for the digital age. Elearnspace. org*, 14-16.
- [3] Moore, M. G., & Kearsley, G. (2012). *Distance education: A systems view of online learning*.
- [4] Nguyễn Hoàng Trang và cộng sự, (2020), Dạy học kết hợp và tổ chức dạy học kết hợp tại trường phổ thông, *Tạp chí Giáo dục*, số 485, tr.33-38
- [5] Banditvilai, C. (2016). Enhancing students language skills through blended learning. *Electronic Journal of e-learning*, 14(3), pp223-232.